

Số: /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp trong quản lý nhà nước đối với một số nội dung thuộc lĩnh vực
kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hoạt động xây dựng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc, được sửa đổi, bổ
sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của
Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 35/2023/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của
Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, được sửa đổi, bổ sung
bởi Nghị định số 124/2011/NĐ-CP và Nghị định số 98/2019/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của
Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 98/2019/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, được sửa
đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định phân cấp trong quản lý nhà nước đối với một số nội dung thuộc lĩnh vực kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hoạt động xây dựng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hoạt động xây dựng được quy định tại Luật, Nghị định của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong các lĩnh vực kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Phân cấp trong quản lý kiến trúc

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

1. Lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị.
2. Lập quy chế quản lý kiến trúc (bao gồm quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn).
3. Phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn đối với các điểm dân cư nông thôn.

Điều 4. Phân cấp trong quản lý phát triển đô thị

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao quản lý trong khu đô thị đối với các đô thị trên địa bàn trừ trường hợp bên tiếp nhận bàn giao được quy định theo pháp luật chuyên ngành hoặc là đơn vị có thẩm quyền quản lý được giao trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; thống nhất với chủ đầu tư, báo cáo kết quả bàn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi; tổ chức cung cấp dịch vụ đô thị hoặc chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc doanh nghiệp để quản lý sau bàn giao.

Điều 5. Phân cấp trong sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

1. Ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước khi công trình cấp nước có phạm vi cấp nước nằm trên địa bàn quản lý.
2. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện các quy định về bảo đảm cấp nước an toàn trên địa bàn do mình quản lý theo các quy định của pháp luật.
3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 6. Phân cấp về thoát nước và xử lý nước thải

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước nằm trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm các công trình: Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới; nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý thống nhất các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn quản lý xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý.

Điều 7. Phân cấp về chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng tại khu vực không có yêu cầu lập quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- TT. Đảng ủy UBND tỉnh (B/c)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng A Tính